



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK1 (2023 - 2024)

Ngày thi:

Nhóm:

Mã/Tên học phần: 0211003000 - TH Lập trình hướng đối tượng (22C1-LTM1)

Giờ thi:

Phòng:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm Tên		Ngày sinh	Lớp học	Mã thiết bị	Ký tên	Điểm		Ghi chú
									Bảng số	Bảng chữ	
1		22002888	Bùi Võ Khánh	An	03/04/2004	22C1-LTM1					
2		22004857	Tiểu Nguyễn Hoàng	An	26/10/2003	22C1-LTM1					
3		19005230	Trần Thiên	Ân	23/10/1999	22C1-LTM1					
4		22005605	Lê Lương Bảo	Anh	03/11/1999	22C1-LTM1					Nợ học phí
5		22005581	Mach	Arafin	15/02/2004	22C1-LTM1					
6		22004003	Trương Quân	Bảo	23/12/2003	22C1-LTM1					
7		22003709	Trương Triền	Cần	10/11/2004	22C1-LTM1					
8		22002564	Trương	Đình	11/03/2002	22C1-LTM1					
9		22004633	Đinh Thị Mỹ	Dung	21/02/2004	22C1-LTM1					
10		22004449	Lê Quang Nhật	Hoàng	23/02/2004	22C1-LTM1					Nợ học phí
11		22005625	Đinh Lê Tấn	Huy	26/08/2003	22C1-LTM1					
12		22004128	Nguyễn Hữu	Huy	08/03/2004	22C1-LTM1					
13		22003824	Nguyễn Quốc	Huy	24/02/2004	22C1-LTM1					
14		22004648	Mai Trần Trọng	Khang	27/10/2004	22C1-LTM1					Nợ học phí
15		22003644	Đỗ Duy	Khánh	27/07/2004	22C1-LTM1					
16		22001622	Phạm Đăng	Khoa	04/11/2004	22C1-LTM1					Nợ học phí
17		22003640	Trịnh Đình	Khoa	06/09/2004	22C1-LTM1					
18		22003328	Đặng Quốc	Kiệt	04/03/2004	22C1-LTM1					
19		22002878	Đoàn Võ Hoàng	Lập	26/09/2004	22C1-LTM1					
20		22001115	Huỳnh Ngọc	Lợi	24/03/2001	22C1-LTM1					
21		22002803	Nguyễn Thái	Luân	23/12/2003	22C1-LTM1					Nợ học phí
22		22003613	Nguyễn Võ Minh	Nhật	19/01/2004	22C1-LTM1					
23		22002431	Huỳnh Thanh	Phong	01/01/2004	22C1-LTM1					
24		22004223	Trương Đặng Thiên	Phúc	25/06/2004	22C1-LTM1					
25		22004702	Lê Đình Quang	Phước	13/06/2004	22C1-LTM1					
26		22001370	Nguyễn Minh	Quang	05/01/2001	22C1-LTM1					
27		22002419	Trần Minh	Quang	25/10/2001	22C1-LTM1					
28		22004804	Trương Hữu	Quốc	12/01/2003	22C1-LTM1					
29		22004413	Phạm Hồng	Son	28/02/2003	22C1-LTM1					
30		22002593	Tăng Phúc	Tài	10/01/2004	22C1-LTM1					
31		22001869	Phạm Nguyễn Phúc	Thịnh	11/02/2003	22C1-LTM1					
32		22001277	Nguyễn Minh	Thuận	23/10/2002	22C1-LTM1					
33		22003337	Trần Công	Trí	31/07/2004	22C1-LTM1					
34		22004551	Phạm Ngọc	Trưởng	01/01/2004	22C1-LTM1					
35		22002595	Điền Ý	Vĩ	10/10/2004	22C1-LTM1					Nợ học phí
36		22003416	Ngô Chí	Vĩ	17/06/2004	22C1-LTM1					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Mã thiết bị	Ký tên	Điểm		Ghi chú
									Bảng số	Bảng chữ	

Ghi chú:

Danh sách gồm 36 sinh viên.
Số dự thi là sinh viên.
Số vắng thi là sinh viên.

Có bài thi
Số tờ

Cán bộ coi thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

.....
TP.HCM, ngày tháng năm 2023
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....